

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ giai đoạn III” tại các xã Bảo Thanh, Trung Giáp, Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh thương mại Bách Việt

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ giai đoạn III” tại các xã Bảo Thanh, Trung Giáp, Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh thương mại Bách Việt tại Báo cáo kết quả thẩm định ngày 20/12/2022;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ giai đoạn III” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản giải trình số 29/CV-GTĐTM ngày 28/12/2022 của Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh thương mại Bách Việt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 28/TTr-TNMT ngày 11/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ giai đoạn III” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh thương mại Bách Việt (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã Bảo Thanh, Trung Giáp, Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Y tế, UBND huyện Phù Ninh, Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh thương mại Bách Việt và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT (Phan Trọng Tấn);
- Các PCVP;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TN3 (Tr-17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tấn

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “CÔNG VIÊN NGHĨA TRANG VĨNH HẰNG PHÚ THỌ GIAI
ĐOẠN III” TẠI CÁC XÃ BẢO THANH, PHÚ LỘC, TRUNG GIÁP HUYỆN PHÙ
NINH, TỈNH PHÚ THỌ CỦA CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH
THƯƠNG MẠI BÁCH VIỆT**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng Phú Thọ giai đoạn III.
- Địa điểm thực hiện: tại các xã Bảo Thanh, Trung Giáp, Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.
- Tên chủ dự án: Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh thương mại Bách Việt.
- + Địa chỉ: tầng 8, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Thanh Bách.
- + Chức vụ: Tổng Giám đốc.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

- Tổng diện tích dự án là 69,465ha được phân thành 3 khu vực gồm:
 - + Khu A: tổng diện tích 35,483ha gồm 4 khu đồi A1, A2, A3, A4. Các khu chức năng chính gồm đất công cộng, dịch vụ 8.593,7m²; đất khu vực thờ thổ công 6.947,5m²; đất mộ phần 97.562,8m²; đất cây xanh, đường dạo, kè 175.018,7m²; mặt nước - kỹ thuật 8.344,9m²; giao thông 58.362,4m².
 - + Khu B: tổng diện tích 29,2ha gồm 3 khu đồi B1, B2, B3. Các khu chức năng chính gồm đất công cộng, dịch vụ 5.048,4m²; đất khu vực thờ thổ công 4.448,1m²; đất mộ phần 122.637,1m²; đất cây xanh, đường dạo, kè 89.487,9m²; giao thông 70.378,4 m².
 - + Khu C: tổng diện tích 4,782ha gồm đất mộ phần 11.575,7m²; đất cây xanh, đường dạo, kè 27.750m²; mặt nước 4.354,4 m²; giao thông 4.139,9m².
- Số mộ phần: 46.300 mộ.
- Hình thức táng: cát táng (cải táng hoặc tro cốt sau hỏa táng).
- Tổng vốn đầu tư của dự án: 805.105.000.000 đồng.
- Loại hình dự án: đầu tư mới.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Các hạng mục công trình: đầu tư xây dựng các khu công cộng dịch vụ (khu A2-CC), khu dịch vụ số 1 (Khu B-CC1), khu dịch vụ số 2 (khu B-CC2), khu dịch vụ số 3 (khu A3-CC), khu dịch vụ số 4 (khu A4-CC), tượng phật 1,2,3, khu tâm linh (khu A3-TL).

- Các hoạt động của dự án: đền bù, giải phóng mặt bằng, nạo vét bùn hữu cơ, san nền, thi công.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Trong tổng diện tích đất thực hiện dự án có 8,436ha đất trồng lúa phải thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a) Các hoạt động của dự án:

- Hoạt động bồi thường, giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động triển khai thi công xây dựng dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

b) Các tác động môi trường:

- Ảnh hưởng đến đời sống của người dân có đất bị thu hồi.
- Phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại gây ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước mặt, nước ngầm.
- Phát sinh nước thải làm tăng hàm lượng các chất ô nhiễm trong nguồn tiếp nhận.

2.2. Giai đoạn vận hành:

a) Các hoạt động của dự án:

- Hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.
- Hoạt động sinh hoạt của nhân viên, khách đến viếng thăm.

b) Các tác động môi trường:

- Phát sinh nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn, độ rung gây ảnh hưởng tới môi trường và người dân sống xung quanh dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, bụi, khí thải:

a) Nước thải:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 3,6 m³/ngày, chứa các thành phần dễ phân hủy sinh học như BOD₅, COD, SS, tổng N, tổng P, amoni, dầu mỡ động thực vật. Nước thải từ hoạt động rửa các thiết bị dụng cụ xây dựng, vệ sinh thiết bị. Thành phần: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ...

- Trong giai đoạn vận hành: nước thải sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, khách, người nhà đưa tang, thăm viếng mộ phát sinh khoảng 35,8 m³/ngày chứa các thành phần dễ phân hủy sinh học như BOD₅, COD, SS, tổng N, tổng P, amoni, dầu mỡ động thực vật.

b) Bụi, khí thải:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: hoạt động phá dỡ, bóc bỏ thảm thực vật; hoạt động đào, đắp, san ủi; hoạt động của các thiết bị thi công trên công trường; hoạt động bốc dỡ vật liệu xây dựng; hoạt động vận chuyển đất thải ra khỏi công trường; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công làm phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu: bụi, SO₂, NO_x, CO.

- Trong giai đoạn vận hành: bụi, khí thải từ hoạt động giao thông, khí thải phát sinh trong hoạt động lễ tang như đốt nhang, vàng mã...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a) Chất thải rắn thông thường:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Hoạt động sinh hoạt của người lao động trên công trường phát sinh lượng chất thải rắn khoảng 24 - 40 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các loại rau, củ quả, thức ăn thừa, bao bì, giấy, chai lọ...

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 44,17 tấn. Thành phần chủ yếu là đất, vữa xi măng thừa, các mẫu vụn sắt, thép và gỗ, giấy carton, bao bì đựng vật liệu, cọc chống, ván cốt pha gãy nát, các vật liệu hư hỏng...

- Trong giai đoạn đi vào hoạt động:

+ Chất thải sinh hoạt: từ hoạt động của nhân viên và khách với khối lượng khoảng 144 kg/ngày.

+ Chất thải từ hoạt động tang lễ: xây dựng, lắp đặt các bia mộ phát sinh các đất, vật liệu thừa, gạch vỡ... với khối lượng khoảng 50 tấn/năm. Ngoài ra, trong hoạt động tang lễ sẽ phát sinh các chất thải khác như tiền vàng mã, tràng hoa, vòng hoa...

b) Chất thải nguy hại:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 95,5 kg/tháng. Thành phần gồm: ác quy hỏng, giẻ lau nhiễm dầu, dầu mỡ, dầu cặn thải, bao bì, hộp chứa dính dầu.

- Trong giai đoạn hoạt động chất thải nguy hại phát sinh khoảng 90 kg/năm. Thành phần gồm: găng tay, giẻ lau nhiễm dầu, dầu mỡ, dầu cặn thải, bao bì đựng phân bón, vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông và trong các hoạt động tang lễ (kèn, trống, nhạc...).

- Các quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a) Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân trên công trường được thu gom đưa về 02 nhà vệ sinh di động có kích thước từng nhà vệ sinh di động là (0,9 x 1,3 x 2,42)m.

+ Nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện thi công được dẫn và thu gom về 02 hố ga tạm thời, kích thước mỗi hố ga là (2 x 1,2 x 1,5)m để lắng cặn rồi mới thoát vào hệ thống thoát nước khu vực.

+ Nước thải từ hoạt động phun rửa lốp xe ra vào công trường được chảy qua hố ga có kích thước (3 x 2 x 1,5)m để lắng bùn cát, trước khi xả ra mương thoát nước của khu vực. Định kỳ hằng ngày sẽ tiến hành nạo vét hố ga 1 lần hoặc nhiều lần (tùy thuộc vào mức độ bẩn của các xe).

- Trong giai đoạn đi vào hoạt động:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom dẫn về bể tự hoại 3 ngăn (14 bể, có kích thước (4,8 x 2,8 x 2,5)m) sau đó được đưa tiếp qua bể lắng 3 ngăn (10 bể, có kích thước (3,4 x 1,42 x 1,45)m), bể khử trùng 2 ngăn (10 bể, có kích thước (2,45 x 1,35 x 1,5)m). Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt cột B QCVN 28:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế. Nước sẽ được tận dụng để tưới cây trong khuôn viên và không thải ra ngoài môi trường. Tại một số vị trí bể tự hoại gần nhau, chủ dự án thực hiện đấu nối chung 2 bể tự hoại về bể lắng và bể khử trùng, cụ thể:

Tại khu A: có 8 bể tự hoại (vị trí các đôi A1-P, A2-CC, A3-CC, A3-CX1, A3-TL, A3-CX3, A4-TL, A4-CC), 7 bể lắng (vị trí các đôi A1-P, A2-CC, A3-CC, A3-CX1, A3-TL, A4-TL, A4-CC), 7 bể khử trùng (vị trí các đôi A1-P, A2-CC, A3-CC, A3-CX1, A3-TL, A4-TL, A4-CC).

Tại khu B: có 6 bể tự hoại (vị trí các đôi B3-TL, B3-CX5, B2-TL1, B-CC2, B1-TL1, B-CC1), 3 bể lắng (vị trí các đôi B-CC2, B2-TL1, B-CX1), 3 bể khử trùng (vị trí các đôi B-CC2, B2-TL1, B-CX1).

Tại khu C: không bố trí công trình vệ sinh.

+ Nước thải mộ phần: loại hình an táng này không phát sinh nước thải từ các mộ phần.

b) Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: tất cả các xe vận chuyển đất, đá thải, vật liệu thi công phủ bạt và có thùng xe kín; chỉ sử dụng những phương tiện, máy móc đã được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; bảo quản vật liệu trong kho chứa...; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; phun nước giảm bụi, thu gom chất thải rơi vãi trên công trường; tất cả các xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường phải qua cầu rửa xe.

- Giai đoạn hoạt động: các phương tiện giao thông đưa tiễn người đã khuất phải tuân thủ đúng quy định của nghĩa trang, đậu vào khu vực để xe của khách.

Chủ dự án sẽ đầu tư hệ thống xe điện để trở khách từ bãi đỗ xe đến khu mộ chôn cất và thăm viếng.

- Các quy chuẩn áp dụng:

QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Thu gom toàn bộ khối lượng đất cát, chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng và xử lý theo quy định.

+ Tận dụng một phần chất thải tro (đất cát, gạch thải bỏ...) phát sinh từ hoạt động đào đắp, san ủi mặt bằng để phục vụ quá trình thi công; phần không sử dụng được vận chuyển đến bãi đỗ thải đã thỏa thuận với chính quyền địa phương.

+ Đối với đất bùn nạo vét hữu cơ: tại các ao, hồ, ruộng trũng sẽ được tiến hành bóc riêng tầng đất mặt (độ sâu 25-50cm từ bề mặt) sau đó chủ dự án sẽ phối hợp với địa phương để bố trí sắp xếp vị trí đổ thải vào phần đất dùng cho mục đích nông nghiệp đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt và canh tác.

+ Đối với chất thải rắn khác là đất đá thừa trong quá trình san lấp mặt bằng, chủ dự án sẽ giao cho bên nhà thầu thực hiện các thủ tục pháp lý xin cấp phép hạ cost nền dự án theo đúng quy định của Luật Khoáng sản.

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân được thu gom vào thùng chứa có dung tích 200- 300 lít/ thùng và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Trong giai đoạn đi vào hoạt động:

+ Chất thải sinh hoạt phát sinh được thu gom vào các thùng rác bố trí tại các khu nghỉ chân, khu vực dịch vụ tập trung. Sau đó thu gom chất thải từ các thùng rác, chất thải từ các khu vực xây dựng mộ phần và trong các công trình dịch vụ khác về 1 điểm trung chuyển chất thải rắn tại khu vực phía Tây Bắc với quy mô 50 m² trước khi thuê đơn vị có đủ chức năng đến vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn từ việc mai táng người chết mắc các bệnh truyền nhiễm: việc xử lý chất thải có liên quan đến người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm theo quy định của Bộ Y tế về xử lý chất thải y tế lây nhiễm.

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Thu gom toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh trong khu lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời diện tích 20m², bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Chỉ sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, đã được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Lắp đặt hệ thống biển báo quy định về tốc độ, cảnh báo nguy hiểm, trên tuyến đường tại những điểm có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường của dự án, thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, tổ chức quan trắc giám sát chất thải theo quy định.

5.1. Giám sát chất lượng môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng:

a) Giám sát môi trường không khí:

- Vị trí quan trắc, giám sát: 3 vị trí tại khu A, khu B, khu C.

- Thông số quan trắc giám sát: nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, tiếng ồn, độ rung, CO, NO₂, SO₂, TSP.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: Quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; Quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát nước thải:

- Vị trí giám sát: 2 điểm sau nhà vệ sinh di động.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, TDS, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, photphat, coliform.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

c) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại:

- Giám sát khối lượng, chủng loại CTR và CTNH phát sinh trong hoạt động xây dựng.

5.2. Giám sát chất lượng môi trường khi vận hành:

Dự án không làm phát sinh khí thải, nước thải trong quá trình hoạt động do đó công ty không thực hiện quan trắc giám sát môi trường định kỳ. Tuy nhiên để kiểm tra chất lượng nước thải sinh hoạt sau khi xử lý tại các khu nhà vệ sinh đảm bảo điều kiện tận dụng lại để tưới cây, công ty đề xuất giám sát nước thải sinh hoạt sau khi xử lý tại các khu nhà vệ sinh công cộng trong khuôn viên dự án giai đoạn III, cụ thể:

a) Giám sát nước thải:

- Vị trí giám sát: 10 điểm thải nước thải sinh hoạt sau khi xử lý (tại bể khử trùng).

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, coliforms.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột B.

- Tần số quan trắc: 3 tháng/lần.

b) Giám sát môi trường đất:

- Vị trí giám sát: 3 vị trí (khu A, khu B, khu C).

- Các chỉ tiêu giám sát : Cu, Zn, Pb, Cd, As, P_{tổng}, N_{tổng}.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất.

c) Giám sát môi trường nước mặt:

- Vị trí: 2 vị trí.

- + Mẫu nước mặt tại đầm Rộc Rậm.

- + Mẫu nước mặt tại đập 3 Gò.

- Các chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅, TSS, TDS, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất HDBM, photphat, coliform.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT: 2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt./.